

Bản án số: 81/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 31-8-2022

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Quyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Hoàng Sơn;

2. Ông Hoàng Văn Hữu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phú - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 137/2022/TLST-HNGĐ, ngày 26 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Võ Thị N, sinh năm 1953; nơi cư trú: Tổ 3, ấp 5, xã Suối D, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. (vắng mặt)

Bị đơn: Ông Kiều Văn T, sinh năm 1946; nơi cư trú: Tổ 3, ấp 5, xã Suối D, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 21 tháng 4 năm 2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Võ Thị N trình bày:

Về hôn nhân: Vợ chồng sống chung với nhau từ năm 2002, nhưng đến năm 2003 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Suối D, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Hôn nhân tự nguyện, không ai ép buộc. Trong quá trình chung sống thì ông Kiều Văn T và con riêng của bà thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, gây gổ những vấn đề sinh hoạt trong gia đình. Hầu như ngày nào ông Kiều Văn T cũng uống rượu, sau đó về nhà cằn nhằn, cãi nhau với con cái. Đến năm 2021, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn với nhau về chuyện tiền bạc nên ông Kiều Văn T chuyển về sinh sống với con riêng của ông Kiều Văn T và vợ chồng ly thân cho

đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Kiều Văn T.

Về con chung: Bà Võ Thị N trình bày không có.

Về tài sản chung: Bà Võ Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Võ Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 24 tháng 5 năm 2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Kiều Văn T trình bày:

Về hôn nhân: Ông thống nhất với lời trình bày của bà Võ Thị N về thời gian chung sống, có đăng ký kết hôn là đúng. Trong quá trình chung sống thì vợ chồng không xảy ra mâu thuẫn gì với nhau, chỉ có ông xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên gây gỗ, cãi nhau với con riêng của bà Võ Thị N và vợ chồng đã ly thân từ cuối năm 2021 đến nay. Do còn thương vợ nên ông yêu cầu được đoàn tụ.

Về con chung: Ông Kiều Văn T trình bày không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông Kiều Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bà Võ Thị N và ông Kiều Văn T vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên không có ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã tuân thủ theo trình tự thủ tục, thực hiện đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, không xảy ra vi phạm về tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. **Bà Võ Thị N và ông Kiều Văn T vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt** nên Hội đồng xét xử, tiến hành xét xử vắng mặt bà Võ Thị N và ông Kiều Văn T là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Xét thấy hôn nhân giữa bà Võ Thị N và ông Kiều Văn T không thể hàn gắn được nên bà Võ Thị N yêu cầu ly hôn là có căn cứ chấp nhận. Do đó căn cứ các Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Võ Thị N đối với ông Kiều Văn T.

- Về con chung: Ghi nhận bà Võ Thị N và ông Kiều Văn T trình bày không có.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận bà Võ Thị N và ông Kiều Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Võ Thị N được miễn tiền án phí theo quy

định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Võ Thị N và ông Kiều Văn T là nguyên đơn, bị đơn trong vụ án, vắng mặt tại phiên toà và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà Võ Thị N và ông Kiều Văn T.

[2] Về hôn nhân: Bà Võ Thị N và ông Kiều Văn T tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2002, đến ngày 24-01-2003 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Suối D, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử nhận định đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của bà Võ Thị N thấy rằng: Bà Võ Thị N cho rằng sau khi kết hôn, ông Kiều Văn T sống chung nhà với bà và con riêng của bà. Trong thời gian chung sống với nhau, giữa ông Kiều Văn T và con riêng của bà thường xuyên gây gổ, cãi nhau do bất đồng ý kiến với nhau. Đến cuối năm 2021 thì vợ chồng bà bắt đầu xảy ra mâu thuẫn liên quan đến việc phân chia tiền bạc và ông Kiều Văn T đã chuyển về sinh sống cùng với con riêng của ông Tiễn cho đến nay. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn hàn gắn được nên bà yêu cầu ly hôn với ông Kiều Văn T. Quá trình giải quyết vụ án, ông Kiều Văn T thừa nhận những mâu thuẫn như bà N trình bày là đúng. Ông xác định không thể sống chung nhà với con riêng của bà N nhưng do còn thương bà N nên yêu cầu đoàn tụ, tuy nhiên, trong suốt thời gian ly thân đến nay, vợ chồng không gặp mặt nhau để cùng giải quyết mâu thuẫn và cũng không có biện pháp nào hàn gắn tình cảm với bà N. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa bà Võ Thị N và ông Kiều Văn T ngày càng trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu của bà N, cho bà Võ Thị N được ly hôn với ông Kiều Văn T là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Ghi nhận bà Võ Thị N và ông Kiều Văn T trình bày không có.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận bà Võ Thị N và ông Kiều Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về án phí: Bà Võ Thị N là người cao tuổi theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Võ Thị N có đơn yêu cầu xin miễn án phí nên bà Võ Thị N không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2014 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Võ Thị N và ông Kiều Văn T.
2. Về con chung: Ghi nhận bà Võ Thị N và ông Kiều Văn T trình bày không có.
3. Về tài sản chung và nợ chung: Ghi nhận bà Võ Thị N và ông Kiều Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.
4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Võ Thị N là người cao tuổi theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Võ Thị N có đơn yêu cầu xin miễn án phí nên bà Võ Thị N không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.
5. Quyền kháng cáo: Bà Võ Thị N và ông Kiều Văn T vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật.
6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Châu;
- Chi cục THADS huyện Tân Châu;
- UBND xã Suối D;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Kim Quyên

